

Bản án số 46/2020/HSST
Ngày 11.9.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, T PHỐ ĐÀ NẴNG
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng
2. Bà Huỳnh Thị Lệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, T phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, T phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, T phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Nghĩa T - Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1971 tại H; nơi ĐKNKTT: Tổ 9, phường T, quận T1, T phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Nghĩa C (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị U (*Đã chết*), chung sống như vợ chồng với bà Bùi Thị Thúy H từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn, có 02 con (*Sinh năm 1999 và 2008*) ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12 tháng 6 năm 1997, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 29 tháng 8 năm 2005 bị Tòa án nhân dân quận H, T phố Đà Nẵng xử phạt 03 (*Ba*) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị tạm giữ ngày 31 tháng 3 năm 2020, tạm giam ngày 08 tháng 4 năm 2020, (*Có mặt*).

- *Bị hại:* Anh Hồ Nguyễn V - Sinh năm 1988; nơi cư trú: K110/11 T, phường T1 quận H, T phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Anh Trương Hồ Phước T - Sinh năm 1979 ; nơi cư trú: Tổ 40, phường H, quận L, T phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*).
2. Anh Phạm T - Sinh năm 1983 - nơi ĐKNKTT: Khu vực 7, tổ 19, phường A, T phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Nơi cư trú: H05/5 P, phường H 2, quận H, T phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*).
3. Anh Hoàng Kim L – Sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: 389/7 H, phường 02, quận T, T phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 28, N, phường H, quận C, T phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*).
4. Bà Bùi Thị Thúy H - Sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 64, phường H, quận L, T phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28 tháng 3 năm 2020, Bùi Nghĩa T đi bộ ngang qua quán 1988 Beer, tại Lô 09 khu D10 đường N, phường H, quận L, T phố Đà Nẵng do anh Hồ Nguyên V làm chủ, thì phát hiện quán mở cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. T vào trong quán lấy một cái loa màu đen nhãn hiệu Electro mang ra bỏ phía trước quán rồi đi bộ về gặp bà Bùi Thị Thúy H (*Đang sống chung với T như vợ chồng tại tổ 64, phường H, nhưng chưa đăng ký kết hôn*) mượn xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS 43D1-131.44 (*Do bà H đứng tên chủ sở hữu*) rồi điều khiển xe quay lại quán 1988 Beer chở cái loa màu đen đã lấy ra khỏi quán trước đó. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến quán cà phê tại số 10 đường N, phường H thì gặp anh Trương Hồ Phước T và anh Phạm T đang ngồi chơi cờ tướng. T nói với T và T là mình có làm quán nhậu với bạn nhưng do làm ăn thua lỗ nên bạn cho một số tài sản ở quán nhậu nên nhờ T và T đến tháo gỡ giúp để mang về. T và T nghe như vậy nên đồng ý giúp. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS 43D1-131.44 đi một mình, còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ BKS 73 B1- 7477 chở T ngồi sau kéo theo một xe kéo tự chế của T đi đến quán 1988 Beer. Khi đến quán 1988 Beer, T, T và T vào lấy một số tài sản trong quán gồm: 04 cây đèn chùm màu vàng, 01 tủ lạnh có dán chữ Heineken màu xanh, 01 thùng nhựa màu xanh có ghi chữ Tiger, 02 thiết bị phát sóng internet (Wifi) màu trắng, 01 cái quạt màu đen nhãn hiệu BiFan. Sau khi lấy xong, T, T và T vận chuyển lên xe để kéo về, trên đường gặp anh Hoàng Kim L hỏi mua lại tủ lạnh nên T đồng ý bán với giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Sau khi đưa tủ lạnh về nhà L để chạy thử và lấy được tiền thì T cho T 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) và cho T 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), số tiền còn lại cả ba mua đồ về ăn nhậu. Sau khi nhậu xong, T cho T 01 cái quạt, 04 cây đèn chùm, cho T 01 thùng nhựa và 02 thiết bị phát sóng internet (Wifi) để mang về sử dụng. Đối với một cái loa màu đen nhãn hiệu Electro thì T đã làm mất. Đến

khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, quản lý quán 1988 Beer phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an phường H.

Quá trình điều tra, anh Phạm T và anh Trương Phước T đã giao nộp lại các tài sản và số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) được T cho.

Theo Kết luận số 23/KL-HĐĐG ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L thì: Giá trị của 01 tủ lạnh có dán chữ Heineken màu xanh là 6.000.000 đồng, 04 cây đèn chùm màu vàng là 1.680.000 đồng, 01 thùng nhựa màu xanh có ghi chữ Tiger là 160.000 đồng, 02 thiết bị phát sóng internet (Wifi) màu trắng là 1.200.000 đồng và 01 cái quạt màu đen nhãn hiệu BiFan là 240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Bùi Nghĩa T chiếm đoạt là 11.040.000 đồng (*Mười một triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 tủ lạnh có dán nhãn hiệu Heineken màu xanh; 04 cây đèn chùm màu vàng; 01 máy quạt màu đen nhãn hiệu BiFan; 01 thùng nhựa màu xanh có ghi chữ Tiger; 02 bộ phát sóng internet (Wifi) màu trắng; (*Đã được trả cho chủ sở hữu*);

- Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*).

* Về dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Không có ai yêu cầu thêm về dân sự.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo Bùi Nghĩa T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Nghĩa T từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của bản thân là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Nghĩa T đã khai nhận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28 tháng 3 năm 2020, tại quán 1988 Beer - Lô 9 Khu D10 đường N, phường H, quận L, T phố Đà Nẵng, Bùi Nghĩa T đã trộm cắp của anh Hồ Nguyên V 01 cái loa màu đen nhãn hiệu Electro, 01 tủ lạnh có dán nhãn hiệu Heineken màu xanh, 04 cây đèn chùm màu vàng, 01 máy quạt màu đen nhãn hiệu BiFan, 01 thùng nhựa màu xanh có ghi chữ Tiger và 02 bộ phát sóng internet (Wifi) màu trắng có tổng giá trị là 11.040.000 đồng (*Mười một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Để trộm cắp được tài sản, bị cáo đã nói dối với anh Trương Phước T và anh Phạm T để tin tưởng là tài sản của bị cáo, giúp bị cáo tháo dỡ và chở tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu; ngày 12 tháng 6 năm 1997, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng; ngày 29 tháng 8 năm 2005, bị Tòa án nhân dân quận H, T phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; nhưng không rút ra bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên T khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại giá trị tài sản không thu hồi được và cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với các tài sản gồm: 01 tủ lạnh có dán nhãn hiệu Heineken màu xanh; 04 cây đèn chùm màu vàng; 01 máy quạt màu đen nhãn hiệu BiFan; 01 thùng nhựa màu xanh có ghi chữ

Tiger; 02 bộ phát sóng internet (Wifi) màu trắng đã được trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*) do anh Trương Hồ Phước T giao nộp 300.000 đồng và anh Phạm T giao nộp 400.000 đồng được bị cáo T cho từ việc bán tài sản trộm cắp nên là khoản tiền thu lợi bất C. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với anh Trương Phước T và Phạm T được Bùi Nghĩa T nhờ đến quán 1988 Beer lấy tài sản nhưng anh T và anh T không biết đây là tài sản do T trộm cắp, còn anh Hoàng Kim L mua lại tài sản của T nhưng không biết tài sản này do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 47, khoản 1 Điều 173; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Nghĩa T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Nghĩa T 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*) hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2020.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L
T PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 11 tháng 9 năm 2020
Tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L, T phố Đà Nẵng
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Lệ

Ông Nguyễn Văn Dũng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Nghĩa T - sinh ngày 02 tháng 3 năm 1971 tại H.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Bùi Nghĩa T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Điều luật áp dụng: Điều 47, khoản 1 Điều 173; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Về mức hình phạt:

- Xử phạt Bùi Nghĩa T 01(Một) năm tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2020.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2020.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 10 giờ 25 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÁO CÁO XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ
(Xử lúc 7 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2020)

1. Bị cáo Bùi Nghĩa T - Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1971 tại H; nơi ĐKNKTT: Tổ 9, phường T, quận T1, T phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Nghĩa C (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị Út (*Đã chết*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12 tháng 6 năm 1977, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 29 tháng 8 năm 2005 bị Tòa án nhân dân quận H, T phố Đà Nẵng xử phạt 03 (*Ba*) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị tạm giữ ngày 31 tháng 3 năm 2020, tạm giam ngày 08 tháng 4 năm 2020,

2. Nội dung vụ án: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28 tháng 3 năm 2020, Bùi Nghĩa T đi bộ ngang qua quán 1988 Beer, tại Lô 09 khu D10 đường N, phường H, quận L, T phố Đà Nẵng do anh Hồ Nguyên V làm chủ, thì phát hiện quán mở cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. T vào trong quán lấy một cái loa màu đen nhãn hiệu Electro mang ra bỏ phía trước quán rồi đi bộ về gặp chị Bùi Thị Thúy H (*Đang sống chung với T như vợ chồng tại tổ 64, phường H, nhưng chưa đăng ký kết hôn*) mượn xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS 43D1-131.44 (*Do chị H đứng tên chủ sở hữu*) rồi điều khiển xe quay lại quán 1988 Beer chở cái loa màu đen đã lấy ra khỏi quán trước đó. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến quán cà phê tại số 10 đường N, phường H thì gặp anh Trương Hồ Phước T và anh Phạm T đang ngồi chơi cờ tướng. T nói với T và T là mình có làm quán nhậu với bạn nhưng do làm ăn thua lỗ nên bạn cho một số tài sản ở quán nhậu nên nhờ T và T đến tháo gỡ giúp để mang về. T và T nghe như vậy nên đồng ý giúp. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS 43D1-131.44 đi một mình, còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ BKS 73 B1- 7477 chở T ngồi sau kéo theo một xe kéo tự chế của T đi đến quán 1988 Beer. Khi đến quán 1988 Beer, T, T và T vào lấy một số tài sản trong quán gồm: 04 cây đèn

chùm màu vàng, 01 tủ lạnh có dán chữ Heineken màu xanh, 01 thùng nhựa màu xanh có ghi chữ Tiger, 01 thiết bị phát sóng internet (Wifi) màu trắng, 01 cái quạt màu đen nhãn hiệu BiFan. Sau khi lấy xong, T, T và T vận chuyển lên xe để kéo về, trên đường gặp anh Hoàng Kim L hỏi mua lại tủ lạnh nên T đồng ý bán với giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Sau khi đưa tủ lạnh về nhà L để chạy thử và lấy được tiền thì T cho T 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) và cho T 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), số tiền còn lại cả ba mua đồ về ăn nhậu và T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhậu xong, T cho T 01 cái quạt, 04 cây đèn chùm, cho T 01 thùng nhựa và 02 thiết bị phát sóng internet (Wifi) để mang về sử dụng. Đối với một cái loa màu đen nhãn hiệu Electro thì T đã làm mất. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, quản lý quán 1988 Beer phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an phường H.

Quá trình điều tra, anh Phạm T và anh Trương Phước T đã giao nộp lại các tài sản và số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) được T cho.

Theo Kết luận số 23/KL-HĐĐG ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L thì: Giá trị của 01 tủ lạnh có dán chữ Heineken màu xanh là 6.000.000 đồng, 04 cây đèn chùm màu vàng là 1.680.000 đồng, 01 thùng nhựa màu xanh có ghi chữ Tiger là 160.000 đồng, 02 thiết bị phát sóng internet Wifi màu trắng là 1.200.000 đồng và 01t cái quạt màu đen nhãn hiệu BiFan là 240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Bùi Nghĩa T chiếm đoạt là 11.040.000 đồng (*Mười một triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

* Tang vật tạm giữ:

- 01tủ lạnh có dán nhãn hiệu Heineken màu xanh; 04 cây đèn chùm màu vàng; 01 máy quạt màu đen nhãn hiệu BiFan; 01 thùng nhựa màu xanh có ghi chữ Tiger; 02 bộ phát Wifi màu trắng; (Đã được trả cho chủ sở hữu);

- Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*)

* Về dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan . Không có ai yêu cầu thêm về dân sự.

QUAN ĐIỂM CỦA THẨM PHÁN

1. Tội danh:

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Tình tiết tăng nặng: Không

3. Tình tiết giảm nhẹ: các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
4. Đề xuất: Xử phạt 9 -12 tháng tù.

Người báo cáo

